

TẬP ĐỌC
BỐN ANH TÀI

1. Kiến thức

- Hiểu ND: Ca ngợi sức khỏe, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn anh em Cầu Khây (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

2. Kỹ năng

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tài năng, sức khỏe của bốn cậu bé.

3. Thái độ

- Giáo dục lòng nhiệt thành làm việc, yêu lao động.

4. Góp phần phát triển năng lực

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

* **KNS:** Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân, hợp tác, đảm nhận trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh họa bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật: Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV dẫn vào bài. Giới thiệu chủ đề: Người ta là hoa đất và bài học	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Luyện đọc: (8-10p) * Mục tiêu: Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tài năng, sức khỏe của bốn cậu bé. * Cách tiến hành:	
- Gọi 1 HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng kể khá nhanh; nhấn giọng những từ ngữ ca ngợi tài năng sức khỏe, nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn cậu bé. - GV chốt vị trí các đoạn:	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - Lắng nghe - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn - Bài được chia làm 5 đoạn (Mỗi chỗ xuống dòng là 1 đoạn) - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện

<p>- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)</p>	<p>các từ ngữ khó (<i>Cầu Khây, chõ xôi, tinh thông, sốt sắng,</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải) - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng - Các nhóm báo cáo kết quả đọc - 1 HS đọc cả bài (M4)
<p>3. Tìm hiểu bài: (8-10p) * Mục tiêu: HS hiểu: Ca ngợi sức khỏe, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn anh em Cầu Khây (trả lời được các câu hỏi trong SGK). * Cách tiến hành: <i>Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp</i></p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài</p> <p>+ <i>Cầu Khây có sức khỏe và tài năng như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Có chuyện gì xảy ra với quê hương Cầu Khây?</i></p> <p>+ <i>Trước cảnh quê hương như vậy, Cầu Khây đã làm gì?</i></p> <p>+ <i>Mỗi người bạn của Cầu Khây có tài năng gì?</i></p> <p>+ <i>Hãy nêu ý nghĩa câu chuyện.</i></p> <p>* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.Hs M3+M4 trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài.</p> <p>- Giáo dục KNS: <i>Mỗi người bạn của Cầu Khây đều có tài năng riêng nhưng</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT <p>☆ <i>Sức khỏe: nhỏ người nhưng ăn một lúc hết chín chõ xôi, 10 tuổi sức đã bằng trai 18.</i></p> <p>☆ <i>Tài năng: 15 tuổi đã tinh thông võ nghệ.</i></p> <p>☆ <i>Yêu tinh xuất hiện, bắt người và súc vật khiến làng bản tan hoang, nhiều nơi không ai sống sót.</i></p> <p>☆ <i>Thương dân bản Cầu Khây quyết chí lên đường diệt trừ yêu tinh.</i></p> <p>☆ <i>Cậu bé là Năm Tay Đóng Cọc biết dùng tay làm vò đóng cọc dẫn nước vào ruộng</i></p> <p>☆ <i>Cậu bé Lây Tai Tát Nước có tài lấy vành tai tát nước suối lên một thửa ruộng cao bằng mái nhà. Cậu bé cúng Cầu Khây lên đường.</i></p> <p>☆ <i>Cậu bé có tên Móng Tay Đục Máng. có tài lấy móng tay đục gỗ thành lòng máng dẫn nước vào ruộng.</i></p> <p>Ý nghĩa: Truyện ca ngợi sức khỏe, tài năng và lòng nhiệt thành làm việc nghĩa, diệt trừ cái ác cứu dân lành của bốn anh em Cầu Khây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi lại nội dung bài

<p><i>chỉ khi biết hợp tác, đoàn kết cùng nhau và ý thức được trách nhiệm của mình thì các cậu mới diệt trừ được yêu tinh. Trong cuộc sống cũng vậy, tuy mỗi người đều có NL khác nhau nhưng các em phải biết hợp tác thì làm việc mới hiệu quả</i></p>	<p>- HS lắng nghe, lấy VD về hợp tác trong cuộc sống của mình.</p>
<p>4. Luyện đọc diễn cảm (8-10p)</p>	
<p>* Mục tiêu: HS đọc diễn cảm được đoạn 1, 2 của bài.</p>	
<p>* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p>	<p>- HS nêu lại giọng đọc cả bài</p> <p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm</p> <p>+ Luyện đọc diễn cảm trong nhóm</p> <p>+ Cử đại diện đọc trước lớp</p> <p>- Bình chọn nhóm đọc hay.</p>
<p>5. Hoạt động ứng dụng (1 phút)</p>	
<p>6. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p> <p>- Ghi nhớ nội dung bài</p> <p>- Tìm hiểu về trận đánh diệt trừ yêu tinh của 4 anh em.</p>	

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 91: KI – LÔ – MÉT VUÔNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết ki-lô-mét vuông là đơn vị đo diện tích.

2. Kỹ năng

- Đọc, viết đúng các số đo diện tích theo đơn vị ki-lô-mét vuông.

- Biết $1\text{km}^2 = 1000000\text{m}^2$.

- Bước đầu biết chuyển đổi từ km^2 sang m^2 và ngược lại.

* *ĐCND: Cập nhật thông tin diện tích Thủ đô Hà Nội (năm 2009) trên mạng: 3324 ki-lô-mét vuông*

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực:

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 4 (b).

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: Ảnh chụp một cánh đồng hoặc một khu rừng.

- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5p) Trò chơi: Bắn tên + <i>Bạn hãy đọc tên các đơn vị đo diện tích đã học?</i> + <i>Mỗi đơn vị đo diện tích liền nhau gấp hoặc kém nhau bao nhiêu lần?</i> + <i>Nêu VD ?...</i> - Gv nhận xét, dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + m^2 dm^2 cm^2 + 100 lần</p>
<p>2. Hình thành kiến thức: (15p) * Mục tiêu: Biết ki-lô-mét vuông là đơn vị đo diện tích. Đọc, viết đúng các số đo diện tích theo đơn vị ki-lô-mét vuông. Biết $1km^2 = 1000000m^2$. * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp</p>	
<p>- GV cho HS quan sát ảnh chụp 1 khu rừng hay một cánh đồng và nêu vấn đề: <i>Để đo diện tích của những nơi rộng lớn như thế này, theo các em ta dùng đơn vị đo nào?</i> - GV: Ta dùng đơn vị đo ki-lô-mét vuông + <i>$1km^2$ là diện tích của hình vuông có cạnh là bao nhiêu?</i> * $1km = \dots$ mét? * Em hãy tính diện tích của hình vuông có cạnh dài 1000m. - <i>Dựa vào diện tích của hình vuông có cạnh dài 1km và hình vuông có cạnh dài 1000m, bạn nào cho biết $1km^2$ bằng bao nhiêu m^2?</i> Chốt lại: $1km^2 = 1000000m^2$. - <i>Giới thiệu diện tích thủ đô Hà Nội (2009) là $3324 km^2$</i> - <i>Liên hệ: Em có biết tại sao diện tích</i></p>	<p>- HS quan sát hình vẽ: - Đề xuất ý kiến:..... - HS đọc to: ki-lô-mét-vuông - Nêu kí hiệu của đơn vị đo mới km^2 + <i>Cạnh là 1km</i> + $1km = 1000m$. - HS tính: $1000m \times 1000m = 1000000m^2$. + $1km^2 = 1000000m^2$. + <i>Do thủ đô Hà Nội mở rộng diện tích vì</i></p>

<i>thủ đô HN lại tăng lên như vậy?</i>	<i>sát nhập toàn bộ tỉnh Hà Tây và 1 phần của tỉnh Bắc Ninh</i>										
<p>3. Hoạt động thực hành (18p) * Mục tiêu: Bước đầu biết chuyển đổi từ km² sang m² và ngược lại * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp</p>											
<p>Bài 1: Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV chốt đáp án.</p> <p>Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá bài làm của HD, chốt đáp án đúng</p> <p>+ Hai đơn vị diện tích liền nhau thì hơn kém nhau bao nhiêu lần? + $1\text{km}^2 = \dots\dots\text{m}^2$</p> <p>Bài 4b: HS năng khiếu làm cả bài - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - GV yêu cầu HS làm bài, sau đó báo cáo kết quả trước lớp.</p> <p>* Ước lượng diện tích của các khu vực khác?</p> <p>Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm) - Chốt cách tính diện tích hình chữ nhật</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>- Thực hiện làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2- Chia sẻ lớp</p> <table border="1" data-bbox="852 430 1429 798"> <thead> <tr> <th>Đọc</th> <th>Viết</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chín trăm hai mươi một ki-lô-mét vuông</td> <td>921 km²</td> </tr> <tr> <td>Hai nghìn ki-lô-mét vuông</td> <td>2000 km²</td> </tr> <tr> <td>Năm trăm linh chín ki-lô-mét vuông</td> <td>509 km²</td> </tr> <tr> <td>Ba trăm hai mươi nghìn ki-lô-mét vuông</td> <td>320000km²</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS đọc to các số đo diện tích</p> <p>- HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp Đ/a: $1\text{km}^2 = 1\ 000\ 000\text{m}^2$ $5\text{km}^2 = 5\ 000\ 000\text{m}^2$ $1000000\text{m}^2 = 1\text{km}^2$ $32\text{m}^2 49\text{dm}^2 = 3249\text{dm}^2$ $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$ $2000000\text{m}^2 = 2\text{km}^2$</p> <p>+ Hơn kém nhau 100 lần. + $1\text{km}^2 = 1\ 000\ 000\text{m}^2$</p> <p>- Làm cá nhân – Chia sẻ lớp Đ/a: a) Diện tích phòng học là 40m². b) Diện tích nước Việt Nam là 330991km².</p> <p>- HS tập ước lượng</p> <p>- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp Đáp án: Diện tích khu rừng là: $3 \times 2 = 6 \text{ (km}^2\text{)}$ Đáp số: 6 km²</p> <p>- Ghi nhớ mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích - BTPTNL: Một khu rừng hình chữ nhật</p>	Đọc	Viết	Chín trăm hai mươi một ki-lô-mét vuông	921 km ²	Hai nghìn ki-lô-mét vuông	2000 km ²	Năm trăm linh chín ki-lô-mét vuông	509 km ²	Ba trăm hai mươi nghìn ki-lô-mét vuông	320000km ²
Đọc	Viết										
Chín trăm hai mươi một ki-lô-mét vuông	921 km ²										
Hai nghìn ki-lô-mét vuông	2000 km ²										
Năm trăm linh chín ki-lô-mét vuông	509 km ²										
Ba trăm hai mươi nghìn ki-lô-mét vuông	320000km ²										

có chiều dài là 6 km, chiều rộng bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài. Tính diện tích khu rừng đó.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....
.....
.....
.....

KHOA HỌC (VNEN)
GIÓ, BÃO? (T1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....
.....
.....
.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)
TẠI SAO CÓ GIÓ ? (theo PP BTNB)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân tạo ra gió

2. Kỹ năng

- Làm thí nghiệm để nhận ra không khí chuyển động tạo thành gió.

3. Thái độ

- Yêu khoa học, chịu khó tìm tòi về khoa học tự nhiên.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

* GDBVMT:

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Hình vẽ trang 74, 75 SGK, chong chóng cho mỗi HS.

- HS: Chuẩn bị các đồ dùng thí nghiệm theo nhóm
+ Hộp đối lưu như mô tả trong trang 74- SGK.
+ Nến, diêm, vải nén hương.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của của học sinh
1, Khởi động (4p)	- HS trả lời dưới sự điều hành của

<p>+ Không khí cần cho sự sống như thế nào?</p> <p>+ Khí nào duy trì sự cháy?</p> <p>+ Khí nào không duy trì sự cháy?</p> <p>- GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.</p>	<p>TBHT</p> <p>+ Con người, động vật cần ô xi để thở, cây xanh cần ô-xi để hô hấp,...</p> <p>+ Khí ô-xi</p> <p>+ Khí ni-tơ</p>
<p>2. Bài mới: (30p)</p> <p>* Mục tiêu: - Giải thích được nguyên nhân tạo ra gió - Làm thí nghiệm để nhận ra không khí chuyển động tạo thành gió.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp</p>	
<p>HD1:Giới thiệu bài:</p> <p>- GV chỉ ra ngoài cây và hỏi:</p> <p>+ Nhờ đâu mà lá cây lay động?</p> <p>+ Nhờ đâu mà điều bay?</p> <p>- Vậy các em có thắc mắc tại sao lại có gió không? Tiết học hôm nay cô cùng các em sẽ tìm tòi, khám phá để hiểu được điều đó.</p> <p>HD2:Tiến trình đề xuất:</p> <p>Bước 1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:</p> <p>- Các em vẫn thường bắt gặp những cơn gió. Theo em, tại sao có gió? (GV ghi câu hỏi lên bảng.)</p> <p>Bước 2:Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:</p> <p>- GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .</p> <p>- GV cho HS đính phiếu lên bảng</p> <p>- GV hướng dẫn HS so sánh điểm giống và khác nhau trong kết quả làm việc của 3 nhóm.</p> <p>Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:</p> <p>- Đề tìm hiểu được những điểm giống và</p>	<p>Nhóm 4 - Lớp</p> <p>- HS: Nhờ gió.</p> <p>- HS theo dõi .</p> <p>- HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép. Chẳng hạn:</p> <p>+ Gió do không khí tạo nên.</p> <p>+ Do không khí chuyển động từ nơi lạnh đến nơi nóng tạo thành gió.</p> <p>+ Do nắng tạo nên.</p> <p>+ Do các ngôi nhà chắn nhau tạo nên....</p> <p>- HS thảo luận nhóm 6 thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.</p> <p>- HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến ban đầu</p>

khác nhau đó đúng hay sai các em có những câu hỏi thắc mắc nào?

- GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học.

- GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính:

+ Tại sao có gió?

- GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi .

- GV chốt phương án : Làm thí nghiệm

Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi:

- Đề trả lời câu hỏi: * Tại sao có gió? theo các em chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào?

Bước 5. Kết luận và hợp thức hóa kiến thức:

- Sau thí nghiệm này em rút ra nguyên nhân tại sao có gió?

- Em hãy nêu những ứng dụng của gió trong đời sống? tiết học .

***GVKL và ghi bảng:**

Không khí chuyển động từ nơi lạnh sang nơi nóng. Sự chênh lệch nhiệt độ của không khí là nguyên nhân gây ra sự chuyển động của không khí. Không khí chuyển động tạo thành gió.

- Cho HS dùng quạt vẫy (hoặc GV bật quạt điện), em thấy thế nào? (mát)

+ Tại sao ta thấy mát?

* **Chuyên tiếp:** Trong tự nhiên, dưới ánh nắng mặt trời, các phần khác nhau của trái đất không nóng lên như nhau, vì sao có

- HS nêu câu hỏi. Chẳng hạn:

+ Có phải gió do không khí tạo nên không?

+ Liệu có phải nắng tạo nên gió không?

.....

+ Làm thí nghiệm; Quan sát thực tế.

+ Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..

- Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện được GV có thể điều chỉnh. Chẳng hạn:

+ Đặt một cây nến đang cháy dưới 1 ống. Đặt một vài mẫu hương cháy đã tắt lửa nhưng còn bốc khói vào dưới ống còn lại.

- HS tiến hành làm thí nghiệm, HS thống nhất trong nhóm tự rút ra kết luận, ghi chép vào phiếu.

- Một HS lên thực hiện lại thí nghiệm

- Cả lớp quan sát.

+ Không khí chuyển động tạo thành gió.

- Cối xay gió, chong chóng quay...

- **HSKL:** Không khí chuyển động từ nơi lạnh đến nơi nóng. Không khí chuyển động tạo thành gió.

+ Khi ta vẫy quạt, bật điện (cánh quạt điện quay) làm không khí chuyển động và gây ra gió.

hiện tượng đó, cô mời các em tiếp tục tìm hiểu HĐ3.

HĐ3: Sự chuyển động của không khí trong tự nhiên.

* Đính tranh vẽ hình 6 và 7 (đã phóng to) lên bảng, HS quan sát:

+ Hình vẽ khoảng thời gian nào trong ngày? Mô tả hướng gió được minh họa trong từng hình?

+ Tại sao ban ngày gió từ biển thổi vào đất liền và ban đêm gió từ đất liền thổi ra biển?

***GV kết luận:** Sự chênh lệch nhiệt độ vào ban ngày và ban đêm giữa biển và đất liền đó làm cho chiều gió thay đổi giữa ngày và đêm.

3. HĐ ứng dụng (1p)

***GD BVMT:**

- Biển mang lại cho ta những ngọn gió mát lành và là một trong những nơi giúp con người ta được nghỉ ngơi, thư giãn sau những thời gian làm việc vất vả. Vậy chúng ta nên làm gì để bảo vệ môi trường biển?

4. HĐ sáng tạo (1p)

- HS quan sát tranh

+ H6: Vẽ ban ngày và hướng gió thổi từ biển vào đất liền.

+ H7: Vẽ ban đêm và hướng gió thổi từ đất liền ra biển.

+ Vì: Ban ngày không khí trong đất liền nóng, không khí ngoài biển lạnh. Do đó làm cho không khí chuyển động từ biển vào đất liền tạo ra gió từ biển thổi vào đất liền. Ban đêm không khí trong đất liền nguội nhanh hơn nên lạnh hơn không khí ngoài biển. Vì thế không khí chuyển động từ đất liền thổi ra biển.

- Cần có ý thức giữ gìn môi trường biển như: đi chơi biển không nên vứt rác ra bãi biển, không để dầu tràn ra biển, ... mọi người chúng ta cần có ý thức bảo vệ môi trường biển sạch sẽ và trong lành.

- Nêu các ví dụ khác về sự chuyển động của không khí tạo ra gió

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....
.....
.....

Thứ ba ngày 7 tháng 1 năm 2019

KĨ NĂNG SỐNG

.....

CHÍNH TẢ
KIM TỰ THÁP AI CẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe – viết lại đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn văn, bài viết không mắc quá 5 lỗi trong bài

- Làm đúng BT2a phân biệt s/x

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

4. Góp phần phát triển năng lực:

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**BVMТ: HS thấy được vẻ đẹp kì vĩ của cảnh vật nước bạn, có ý thức bảo vệ những danh lam thắng cảnh của đất nước và thế giới.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở, bút,...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (2p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Chuẩn bị viết chính tả: (6p) <i>* Mục tiêu:</i> HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>*. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết</i> - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết + <i>Đoạn văn nói về điều gì?</i> + <i>Kim tự tháp tráng lệ và kì vĩ như thế nào?</i> + <i>GDBVMТ: Giáo viên giới thiệu thêm đôi nét về kim tự tháp, liên hệ: Trên thế giới, mỗi đất nước đều có những kì quan riêng cần trân trọng và bảo vệ. Vậy với những kì quan của đất nước mình,</i>	- 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm + <i>Ca ngợi kim tự tháp là một công trình kiến trúc vĩ đại của người Ai Cập cổ đại.</i> + <i>làm toàn bằng đá tảng rất to và đường đi ngang nhiệt như mê cung...</i> - Lắng nghe - HS liên hệ